

Sử dụng tư duy thiết kế trong dạy học ngoại ngữ

Trần Thị Vân Dung*

* Tổ TA2, Khoa SPTA, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG, Hà Nội

Received: 22/01/2024; Accepted: 15/02/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: Design thinking is a problem-solving approach that emphasizes empathy, creativity, and collaboration to generate innovative and human-centered solutions. It is a mindset and a process that designers and non-designers alike can use to tackle complex problems and find desirable, feasible, and viable solutions. It can be effectively applied in the English as a Foreign Language (EFL) classroom to enhance the learning experience and promote student engagement.

Keywords: Design thinking, problem-solution, EFL classroom

1. Đặt vấn đề

Trong thế giới ngày nay, khả năng tư duy sáng tạo và phản biện đã trở thành những yếu tố cực kỳ quan trọng để thành công trong nhiều lĩnh vực đời sống. Tuy nhiên, một số người vẫn gặp khó khăn trong việc phát triển và sử dụng thiết kế tư duy hiệu quả. Thiết kế tư duy là quá trình tư duy linh hoạt, sáng tạo và phản biện, cho phép chúng ta giải quyết các vấn đề phức tạp và đưa ra những giải pháp mới mẻ.

Mặc dù thiết kế tư duy có thể tự nhiên đối với một số người, nhưng nhiều người khác cần được hướng dẫn và đào tạo để phát triển kỹ năng này. Điều này đặt ra câu hỏi quan trọng: Làm thế nào chúng ta có thể thiết kế tư duy một cách hiệu quả và phổ biến trong xã hội?

Trong bài viết này, chúng ta sẽ khám phá các khía cạnh của thiết kế tư duy và tìm hiểu về những phương pháp và công cụ có thể giúp chúng ta phát triển khả năng này. Chúng ta sẽ tìm hiểu cách áp dụng thiết kế tư duy trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc và cụ thể trong giảng dạy ngoại ngữ. Bài viết cũng sẽ xem xét những lợi ích của việc sử dụng thiết kế tư duy và cách nó có thể làm thay đổi cách chúng ta tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong dạy học ngoại ngữ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư duy thiết kế

Tư duy thiết kế là một phương pháp tiếp cận sáng tạo và thực tế để giải quyết vấn đề. Nó xuất phát từ các phương pháp và quy trình được sử dụng trong lĩnh vực thiết kế, nhưng có thể áp dụng vào các lĩnh vực khác như kiến trúc, kỹ thuật và kinh doanh. (Brown, 2009)

Tư duy thiết kế đặt người dùng là trung tâm quan tâm, tập trung vào việc hiểu và đáp ứng nhu cầu của họ. Nó đòi hỏi sự tìm hiểu sâu sắc về người dùng, việc quan sát, phỏng vấn và tương tác trực tiếp với họ

để có cái nhìn toàn diện về các vấn đề và thách thức mà họ đang gặp phải.

Tư duy thiết kế khuyến khích sự sáng tạo và tư duy linh hoạt, đặt giải pháp lên hàng đầu để giải quyết vấn đề. Nó thường sử dụng các công cụ như brainstorming, mind mapping và prototyping để tạo ra nhiều ý tưởng và kiểm tra chúng thông qua các nguyên mẫu hoặc mô hình nhỏ.

Qua quá trình kiểm tra và cải tiến, tư duy thiết kế giúp tạo ra các giải pháp hiệu quả và phù hợp với người dùng. Điều quan trọng là nó không chỉ áp dụng trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm mà còn có thể được sử dụng trong bất kỳ lĩnh vực nào để giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của người dùng một cách tốt nhất.

2.2. Lịch sử hình thành của tư duy thiết kế

Tư duy thiết kế đã được IDEO truyền bá và phổ biến bắt đầu từ đầu những năm 1990 (Brown, 2009); tuy nhiên, nó đã xuất hiện sớm hơn nhiều dưới nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một cái nhìn tổng quan về lịch sử hình thành của tư duy thiết kế:

Thế kỷ 18-19: Kỹ thuật và công nghiệp: Trước khi tư duy thiết kế được chú ý, các ngành như kiến trúc, kỹ thuật và công nghiệp đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc trong việc áp dụng quy trình và phương pháp thiết kế để tạo ra các sản phẩm và cải thiện quy trình sản xuất.

Thế kỷ 20: Thiết kế sản phẩm: Trong thế kỷ 20, tư duy thiết kế bắt đầu được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm. Với sự phát triển của ngành công nghiệp và sự gia tăng về nhu cầu người dùng, tư duy thiết kế trở thành một phương pháp để tạo ra các sản phẩm hấp dẫn, chất lượng và phù hợp với người dùng.

Những năm 1950-1960: Thiết kế công nghiệp và trải nghiệm người dùng: Trong giai đoạn này, tư duy

thiết kế mở rộng để bao gồm thiết kế công nghiệp và trải nghiệm người dùng. Điều này đòi hỏi sự tập trung vào người dùng và sự hiểu biết sâu sắc về nhu cầu và mong muốn của họ khi sử dụng sản phẩm.

Những năm 1980-1990: Thiết kế trải nghiệm và dịch vụ: Trong giai đoạn này, tư duy thiết kế tiếp tục mở rộng sang lĩnh vực thiết kế trải nghiệm và dịch vụ. Sự tập trung vào trải nghiệm toàn diện của người dùng và khả năng tạo ra giá trị qua dịch vụ trở thành mục tiêu quan trọng.

Thế kỷ 21: Tư duy thiết kế ứng dụng rộng rãi: Trong thế kỷ 21, tư duy thiết kế đã trở thành một phương pháp tiếp cận phổ biến và được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, không chỉ trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm. Các ngành như kinh doanh, công nghệ thông tin, y tế và giáo dục đều sử dụng tư duy thiết kế để giải quyết vấn đề và tạo ra các giải pháp sáng tạo.

2.3. Năm giai đoạn của tư duy thiết kế

Giai đoạn thấu hiểu: Nhà thiết kế tìm hiểu về người dùng và thấu hiểu những nhu cầu, mong muốn và mục tiêu của họ. Việc quan sát và kết nối với người dùng giúp nhà thiết kế hiểu về tâm lý và cảm xúc của họ. Trong giai đoạn này, nhà thiết kế thu thập các thông tin thực tế về người dùng và cố gắng bỏ qua giả thuyết của mình. Giai đoạn thấu hiểu yêu cầu sử dụng các phương pháp để xây dựng sự thấu hiểu về người dùng.

Giai đoạn định nghĩa: Nhà thiết kế tập trung vào việc định nghĩa vấn đề. Những khó khăn và rào cản mà người dùng phải đối mặt được phân loại và mô hình hóa. Nhóm thiết kế xác định vấn đề lớn của người dùng cần giải quyết. Trong giai đoạn này, nhà thiết kế mô tả vấn đề từ góc nhìn của người dùng để tập trung vào người dùng chứ không phải chỉ nói "Chúng ta cần phải..."

Giai đoạn lên ý tưởng: Nhà thiết kế sử dụng hiểu biết về người dùng và vấn đề đã định nghĩa để tạo ra các giải pháp và ý tưởng. Giai đoạn này là nơi sự sáng tạo xảy ra và không có sự phê phán. Các nhà thiết kế tổ chức phiên họp ý tưởng để thu thập nhiều ý tưởng và góc nhìn khác nhau. Có nhiều kỹ thuật lên ý tưởng như brainstorming, mindmapping, bodystorming và phép khiêu khích. Kết thúc giai đoạn này, nhà thiết kế sẽ thu hẹp lại và tiếp tục làm việc với vài ý tưởng.

Giai đoạn làm nguyên mẫu: Nhà thiết kế chuyển ý tưởng thành những sản phẩm hữu hình thông qua việc tạo ra nguyên mẫu. Nguyên mẫu là phiên bản

rút gọn của sản phẩm cuối cùng và bao gồm các giải pháp tiềm năng đã được xác định ở các giai đoạn trước đó. Giai đoạn này quan trọng với việc kiểm thử và đánh giá các giải pháp, phát hiện hạn chế và khiếm khuyết. Những giải pháp được đưa ra có thể được chấp nhận, cải thiện, tái thiết kế hoặc từ chối phụ thuộc vào việc chúng hoạt động như thế nào dưới dạng nguyên mẫu.

Giai đoạn kiểm thử: Nhà thiết kế tiến hành kiểm tra và đánh giá nguyên mẫu để xác định tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp đề xuất. Kiểm thử có thể bao gồm việc thử nghiệm nguyên mẫu với người dùng thực tế hoặc mô phỏng các tình huống sử dụng. Kết quả của quá trình kiểm thử được sử dụng để điều chỉnh và cải thiện nguyên mẫu trước khi tiến hành giai đoạn triển khai cuối cùng.

2.4. Lợi ích của tư duy thiết kế trong dạy học ngoại ngữ

Tư duy thiết kế có thể mang lại nhiều lợi ích quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Dưới đây là một số lợi ích chính của việc áp dụng tư duy thiết kế trong lĩnh vực này:

Tạo ra trải nghiệm học tập tương tác: Tư duy thiết kế giúp tạo ra các hoạt động và tài liệu học tập tương tác, tạo điều kiện cho người học tiếp xúc với ngôn ngữ mục tiêu một cách thực tế và hữu ích. Điều này giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ thông qua việc thực hành và giao tiếp thực tế trong môi trường học tập.

Tập trung vào nhu cầu của người học: Tư duy thiết kế đặt người học vào trung tâm quá trình học tập. Nhà thiết kế tìm hiểu về nhu cầu, khả năng và mục tiêu của người học để tạo ra những giải pháp phù hợp. Điều này giúp đáp ứng đúng nhu cầu của học sinh và tạo ra môi trường học tập cá nhân hóa và hiệu quả.

Khuyến khích sự sáng tạo: Tư duy thiết kế khuyến khích giáo viên và học sinh tư duy sáng tạo. Việc áp dụng các phương pháp, hoạt động và tài liệu học tập mới và sáng tạo giúp kích thích sự ham muốn học tập và khám phá ngôn ngữ mới. Học sinh có cơ hội thể hiện ý tưởng và quan điểm của mình thông qua các hoạt động tạo ra bởi tư duy thiết kế.

Đẩy mạnh kỹ năng thực hành: Tư duy thiết kế tạo điều kiện cho việc thực hành ngôn ngữ mục tiêu một cách tích cực. Các bài tập, hoạt động và tài liệu học tập nhằm đến việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ thực tế, như nói, viết, đọc và nghe. Qua việc thực hành liên tục, học sinh có cơ hội cải thiện kỹ năng

ngôn ngữ của mình và trở nên tự tin hơn trong việc sử dụng ngoại ngữ.

Đổi tác hóa giữa giáo viên và học sinh: Tư duy thiết kế khuyến khích sự đổi tác và phối hợp giữa giáo viên và học sinh. Giáo viên không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, mà còn là người hướng dẫn và đồng hành cùng học sinh trong quá trình học tập. Sự tham gia và đóng góp của học sinh được đánh giá cao trong tư duy thiết kế, từ đó tạo ra một môi trường học tập cởi mở và tương tác.

Tư duy thiết kế là một phương pháp độc đáo để cải thiện quá trình dạy và học ngoại ngữ. Bằng cách tập trung vào người học, khuyến khích sự sáng tạo và thực hành, tư duy thiết kế giúp tạo ra môi trường học tập tốt hơn và khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh trong việc sử dụng và hiểu biết về ngôn ngữ ngoại ngữ.

2.5. Áp dụng tư duy thiết kế trong dạy học ngoại ngữ

Một ví dụ về việc áp dụng tư duy thiết kế trong dạy học ngoại ngữ có thể là việc phát triển một khóa học trực tuyến để giúp người học tiếng Anh cải thiện kỹ năng nói.

Giai đoạn thấu hiểu: Nhà thiết kế tìm hiểu về nhóm người học tiếng Anh và mục tiêu của họ. Họ có thể thực hiện cuộc khảo sát hoặc phỏng vấn để hiểu rõ nhu cầu và mong muốn của người học. Các yếu tố như mức độ tiếng Anh hiện tại, mục tiêu học tập, lịch trình và phong cách học tập của họ được xác định.

Giai đoạn định nghĩa: Dựa trên thông tin thu thập được, nhà thiết kế định nghĩa vấn đề lớn của người học. Ví dụ: Người học gặp khó khăn trong việc nói tiếng Anh tự tin và tự nhiên, và họ cần một khóa học tập trung vào phát triển kỹ năng nói.

Giai đoạn lên ý tưởng: Nhà thiết kế sử dụng hiểu biết về người học và vấn đề đã định nghĩa để tạo ra các giải pháp và ý tưởng. Ví dụ: Tạo ra một khóa học trực tuyến tương tác, trong đó người học có thể thực hành nói tiếng Anh thông qua các bài tập và hoạt động. Cung cấp các tài liệu học phù hợp và hướng dẫn từ giảng viên để hỗ trợ người học.

Giai đoạn làm nguyên mẫu: Nhà thiết kế tạo ra một nguyên mẫu của khóa học trực tuyến với các bài tập nói, hoạt động và tài liệu học. Nguyên mẫu này sẽ được sử dụng để kiểm thử và đánh giá tính khả thi và hiệu quả của giải pháp.

Giai đoạn kiểm thử: Nguyên mẫu được kiểm thử với nhóm người học tiếng Anh thực tế để xem liệu nó có đáp ứng nhu cầu của họ hay không. Phản hồi từ

người học và dữ liệu thu thập được từ quá trình kiểm thử sẽ giúp điều chỉnh và cải thiện khóa học trước khi triển khai cuối cùng.

Sau cùng, khóa học được triển khai và đưa vào sử dụng cho người học tiếng Anh. Quá trình triển khai có thể bao gồm việc tiếp thị và quảng bá khóa học, hỗ trợ kỹ thuật và quản lý học viên. Trong quá trình tư duy thiết kế này, nhà thiết kế sẽ liên tục cập nhật và cải thiện khóa học dựa trên phản hồi từ người học và sự phát triển của công nghệ. Quá trình này giúp tạo ra một khóa học tiếng Anh tương tác, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của người học.

3. Kết luận

Tư duy thiết kế đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục và tạo ra những trải nghiệm học tập tốt hơn cho học sinh. Bằng cách áp dụng tư duy thiết kế, giáo viên và nhà thiết kế giáo dục có thể tạo ra các giải pháp sáng tạo, thiết thực và tập trung vào người học.

Việc sử dụng tư duy thiết kế trong giáo dục đòi hỏi sự tập trung vào nhu cầu của người học, việc hiểu rõ vấn đề và phát triển các giải pháp dựa trên thông tin thu thập được. Qua việc áp dụng các giai đoạn của tư duy thiết kế như thấu hiểu, định nghĩa, lên ý tưởng, làm nguyên mẫu, kiểm thử và triển khai, giáo viên có thể xây dựng những khóa học, hoạt động và môi trường học tập tốt nhất cho học sinh.

Tư duy thiết kế cung cấp một cách tiếp cận linh hoạt và hướng tới sự cải tiến liên tục. Nhờ vào việc thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh, giáo viên có thể nâng cao hiệu quả của phương pháp giảng dạy và tạo ra những trải nghiệm học tập phù hợp với thể giới thực và nhu cầu của học sinh.

Ứng dụng tư duy thiết kế trong giáo dục không chỉ giúp cải thiện quá trình học tập mà còn khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phản biện ở cả giáo viên và học sinh. Nó tạo điều kiện cho việc thử nghiệm những ý tưởng mới, tạo ra giải pháp đột phá và khám phá các phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Tài liệu tham khảo

1. Brown, T. (2009). *Change by Design: How design thinking transforms organizations and inspires innovation*. New York: Harper Collins
2. Carlgren, L. (2013). *Design Thinking as an Enabler of Innovation*. Doctoral dissertation. Gotenburg: Chalmers University of Technology.
3. Kimberly, D. (2018). *Design thinking and organizational culture: a review for future research*. *Journal of Management*, 44(6), 2175-2208.